

Số: 68/2023/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 14 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023 về xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị H, sinh năm 1996. NĐKHKTT: Bản Lầu, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1995. NĐKHKTT: Bản Lầu, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị H và anh Hoàng Văn Đ.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Lò Thị H và anh Hoàng Văn Đ nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị Lò Thị H và anh Hoàng Văn Đ có 02 con chung; Thống nhất thỏa thuận. Sau khi ly hôn anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu Hoàng Thị Hoài Thanh, sinh ngày 26/09/2014 và cháu Hoàng Văn Đức Bảo, sinh ngày 22/12/2016 cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ do anh Đ không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị H được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung: Không có.

d. Về nợ chung: Không có.

đ. Về án phí: Chị H nhận chịu nộp án phí xin ly hôn là 150.000 VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VND (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0002361 ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, chị H được nhận lại 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Ve, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tráng A Tểnh

